

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 04-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hồng Sáng

Ông Nguyễn Văn Lớn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 02/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 17/3/2020 và Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số 04/TB-TA ngày 31/3/2020 đối với bị cáo:

Lê Trung H, sinh ngày 15/01/1991; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp Q, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trung K và bà Nguyễn Thị D; Vợ: Trương Thị T; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: 01 (ngày 08/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành án xong ngày 28/12/2018); Tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ và học văn hóa đến lớp 10 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2005 lên xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước sinh sống cùng gia đình, đến năm 2015 về sinh sống tại ấp Q, xã A (B – Bến Tre). Năm 2018 chấp hành án phạt tù tại

Trại giam Châu Bình – Giồng Trôm – Bến Tre, đến ngày 28/12/2018 ra tù về địa phương sinh sống cho đến ngày xảy ra vụ án. Trong thời gian điều tra, ngày 31/10/2019, bị Công an thị trấn Ba Tri phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Phạm Tấn H, sinh năm 1975 (vắng mặt có đơn)

Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre

2. Đặng Ngọc N, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

3. Đoàn Thanh V, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Quốc D, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre

2. Nguyễn Thị D, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Q, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

- Người làm chứng:

1. Trương Thị Thúy N, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp AT, xã AP, huyện B, tỉnh Bến Tre

2. Trần Văn H, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A1, xã AN, huyện B, tỉnh Bến Tre

3. Đặng Lực L, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 17/10/2019, Lê Trung H đi ngang quán Hương Thảo Nguyên – Khu phố 5, thị trấn Ba Tri (Ba Tri – Bến Tre) thấy anh Phạm Tấn H – sinh năm 1975 đang nằm ngủ trên ghế bố nên lên vào quán lấy trộm 01

điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 và 01 chiếc loa điện tử hiệu Kentech rồi đem đến nhà anh Nguyễn Hoài P ở Khu phố Y, thị trấn B cất giấu (P không có nhà). Đến ngày 18/10/2019, H đem chiếc điện thoại trộm cắp đến tiệm điện thoại ở ấp AH, xã AB (B – Bến Tre) bán cho anh Nguyễn Quốc D – sinh năm 1983 được 800.000 đồng về đưa cho vợ Trương Thị Thúy N – sinh năm 1999 mua sữa cho con. Đến ngày 27/10/2019, H kêu Trương Thị Thúy N chở chiếc loa điện tử về nhà bà Nguyễn Thị D (mẹ H) ở ấp Q, xã A (B – Bến Tre) cất giấu thì bị Công an thị trấn Ba Tri phát hiện.

Trong khi Cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ hành vi trộm cắp tài sản thì Lê Trung H tiếp tục trộm cắp 02 vụ khác, gồm:

- Vào khoảng 13 giờ ngày 14/11/2019, H đi bộ dọc theo đường Quốc lộ 57C (tỉnh lộ 885 cũ) theo hướng từ huyện Ba Tri lên huyện Giồng Trôm. Khi đến trước cổng nhà ông Trần Văn H – sinh năm 1957 ở ấp A1, xã AN (B – Bến Tre), H nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 54L2-4431 của anh Đặng Ngọc N – sinh năm 1973 đang dựng trong sân có gắn chìa khóa nhưng không có người trông coi nên lén lấy chiếc xe máy chạy đi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đang điều khiển xe trộm cắp trên đường, H bị Cảnh sát giao thông Công an huyện Giồng Trôm kiểm tra và tạm giữ xe. Đến ngày 15/11/2019, H xem hóa đơn mua xe có số điện thoại của anh Đặng Lực L – sinh năm 2000 (con anh N) nên gọi điện thoại báo cho L biết chiếc xe mô tô biển số 54L2-4431 hiện đang bị Công an huyện Giồng Trôm tạm giữ, nên anh L đến Công an xã An Ngãi Trung trình báo.

- Vào khoảng 02 giờ ngày 29/12/2019, Lê Trung H leo cổng rào đột nhập vào Cơ sở may của anh Đoàn Thanh V – sinh năm 1984 ở ấp B, xã H (G – Bến Tre) thì thấy anh V đang nằm ngủ bên cạnh có 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 và J7 đang sạc pin nên lén lấy 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, anh Đoàn Thanh V phát hiện mất điện thoại liền lấy số điện thoại khác gọi vào hai số điện thoại bị mất thì biết Lê Trung H lấy trộm nên trình báo Công an.

Vật chứng trong 03 vụ trộm cắp đã thu giữ, gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu vàng đồng, số Imei 359929078729826 trị giá 700.000 do Nguyễn Quốc D giao nộp; 01 loa điện tử hiệu Kentech màu đen trị giá 2.000.000 đồng do Lê Trung H giao nộp; đã xử lý giao trả cho anh Phạm Tấn H.

- 01 xe mô tô biển số 54L2-4431 hiệu Honda, màu sơn đỏ đen trị giá 9.000.000 đồng do Cảnh sát giao thông Công an huyện Giồng Trôm chuyển giao cùng một số giấy tờ liên quan của anh Đặng Ngọc N; đã xử lý giao trả cho anh N.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số Imei 1 351709100121616, số Imei 2 351710100121614 trị giá 1.300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen số Imei 1 356446089187822, số Imei 2 356447089187820 trị giá 3.500.000 đồng do Lê Trung H giao nộp; đã xử lý giao trả cho anh Đoàn Thanh V.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSBT ngày 27/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Lê Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lê Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trung H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc D đã nhận tiền bồi thường từ mẹ bị cáo và không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX:

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu vàng đồng, 01 loa điện tử hiệu Kentech màu đen, 01 xe mô tô biển số 54L2-4431 hiệu Honda, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen cho các chủ sở hữu là Phạm Tấn H, Đặng Ngọc N và Đoàn Thanh V.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động và 01 loa điện tử của anh Phạm Tấn H, 01 xe mô tô biển số 54L2-4431 của anh Đặng Ngọc N, 02 điện thoại di động của anh Đoàn Thanh V. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba

Tri đã truy tố. Bị cáo xin HĐXX xem xét xử nhẹ cho bị cáo do vợ bị cáo đã bỏ đi, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ.

Các bị hại Phạm Tấn H, Đặng Ngọc N và Đoàn Thanh V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc D không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.200.000 đồng mà bà D đã bỏ ra để bồi thường cho anh Nguyễn Quốc D thay cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Phạm Tấn H vắng mặt (có đơn), bị hại Đặng Ngọc N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc D và người làm chứng Trương Thúy N, Trần Văn H, Đặng Lực L vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Xét thấy việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Lê Trung H là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, Lê Trung H là người đang có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng đã 03 lần có hành vi lén lút lấy cắp 01 điện thoại di động và 01 loa điện tử của anh

Phạm Tấn H, 01 xe mô tô biển số 54L2-4431 của anh Đặng Ngọc N, 02 điện thoại di động của anh Đoàn Thanh V với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 16.500.000 đồng. Sự việc xảy ra vào khoảng 05 giờ ngày 17/10/2019 tại Khu phố Y, thị trấn B (B – Bến Tre), khoảng 13 giờ ngày 14/11/2019 tại ấp A1, xã AN (B – Bến Tre) và khoảng 02 giờ ngày 29/12/2019 tại ấp B, xã H (G – Bến Tre). Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Lê Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo đã không biết cải sửa bản thân để trở thành người tốt, có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục tái phạm. Mặc khác, trong quá trình điều tra hành vi trộm cắp tài sản của anh Phạm Tấn H, bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của anh Đặng Ngọc N và Đoàn Thanh V. Điều đó cho thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do trong vụ án này, bị cáo 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi lần thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này, bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Quốc D; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm b, h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Ngoài ra, tại phiên tòa, bị cáo cho rằng từ khi bị cáo bị bắt tạm giam, vợ bị cáo đã bỏ đi, giao con nhỏ lại cho gia đình bị cáo. Tuy nhiên, qua xét hỏi, bị cáo không chứng minh được nên HĐXX không xem xét tình tiết này để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại được tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc D đã nhận được tiền bồi thường, đồng thời không ai yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào nên HĐXX ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo trả lại 1.200.000 đồng mà bà D đã bồi thường cho anh D thay cho bị cáo. Do đó, HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Tri xử lý giao trả các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu vàng đồng, 01 loa điện tử hiệu Kentech màu đen, 01 xe mô tô biển số 54L2-4431 hiệu Honda, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen cho các chủ sở hữu là Phạm Tấn H, Đặng Ngọc N và Đoàn Thanh V. Xét việc giao trả tài sản trên là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;
Xử phạt bị cáo Lê Trung H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù được tính từ ngày 07/01/2020.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc D đã nhận tiền bồi thường và không ai có yêu cầu bồi thường thêm.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Lê Trung H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

* Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã A (B, Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tấn Tài